

Bản án số: 02/2020/KDTM-ST

Ngày 10/4/2020

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Vân Khanh;

2. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 45/2019/TLST-KDTM ngày 05 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-KDTM ngày 06 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng VP Bank Thương mại cổ phần V (VP Bank); địa chỉ: 89 H, phường L, quận Đ, thành phố H;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc L – Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng VP Bank Thương mại cổ phần V (VP Bank); địa chỉ: Tầng 1 số 96 C, phường 4, quận 3, thành phố H, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 18/11/2019). Có mặt

- Bị đơn: Công ty TNHH nội hơi T, trụ sở: Số 22 đường số 1, 18 – V, khu nhà ở D, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Mạnh T, chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1980; thường trú: Thôn T, xã N, huyện L, tỉnh H; chỗ ở hiện tại: Số 5C/6C tổ 13, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt;

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1983; thường trú: Thôn T, xã N, huyện L, tỉnh H; chỗ ở hiện tại: Số 5C/6C tổ 13, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 18/11/2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (VP Bank) là anh Nguyễn Ngọc L trình bày:

Ngày 14/11/2017, Ngân hàng TMCP V (VP Bank) – Chi nhánh S (gọi tắt là Ngân hàng VP Bank) đồng ý cho Công ty TNHH nội hơi T (đổi tên từ Công ty TNHH Thiết bị Công nghiệp T) vay vốn thông qua Hợp đồng cho vay hạn mức số DSA/Q11/17/0245/HDHM.

Cụ thể như sau: Hạn mức cho vay: 2.400.000.000 đồng. Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng, tính từ ngày 14/11/2017. Trong thời hạn này, Bên vay có thể vay vốn, trả nợ nhiều lần, nhưng dư nợ tại mọi thời điểm không được vượt quá hạn mức cho vay. Mỗi lần vay vốn các bên sẽ ký kết 01 khế ước nhận nợ để ghi nhận thông tin chi tiết về khoản vay vốn từng lần mà Ngân hàng VP Bank cấp cho bên vay.

Mục đích sử dụng tiền vay: Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất nội hơi.

Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất cho vay và cơ chế điều chỉnh lãi suất sẽ được Ngân hàng VP Bank và Bên vay thỏa thuận theo cung cầu vốn thị trường, nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của Bên vay và được quy định cụ thể trong (các) Khế ước nhận nợ và/hoặc các văn bản liên quan ký kết giữa Bên vay và Ngân hàng VP Bank. Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn (lãi suất quá hạn): Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng VP Bank đã giải ngân cho Công ty TNHH nội hơi T qua các Khế ước nhận nợ sau:

Khế ước nhận nợ số: DSA/Q11/17/0245/HDHM – 02) ngày 29/12/2017

Số tiền nhận nợ: 200.000.000 đồng. Mục đích: Thanh toán Hóa đơn số 0000861 ngày 16/10/2017 của Công ty TNHH Xuất nhập khẩu thương mại T1. Thời hạn vay: 12 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày Ngân hàng VP Bank giải ngân số tiền cho vay. Lãi suất cho vay trong hạn: 17,8%/năm, mức lãi suất này được áp dụng để tính lãi theo phương thức tính lãi quy định tại Hợp đồng với một năm là 360 ngày. Để làm rõ, mức lãi suất quy đổi trên cơ sở một năm 365 ngày là 18,05%/năm. Lãi suất này sẽ được thay đổi theo phương thức như sau: lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 29/01/2018 với mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của Ngân hàng VP Bank do Hội sở chính của Ngân hàng VP Bank tại thời điểm điều chỉnh áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ giải ngân có kỳ hạn là 12 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất là 01 tháng (+) biên độ 11%/năm.

Khế ước nhận nợ số: DSA/Q11/17/0245/HDHM – 03) ngày 30/01/2018

Số tiền nhận nợ: 206.457.192 đồng. Mục đích: Thanh toán Hóa đơn số 0000507 ngày 15/01/2018 của Công ty TNHH Một thành viên Thương mại dịch vụ Đ. Thời hạn vay: 12 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày Ngân hàng VP Bank giải ngân

số tiền cho vay. Lãi suất cho vay trong hạn: 18,3%/năm (lãi suất tính theo năm với một năm 365 ngày). Lãi suất này sẽ được thay đổi theo phương thức như sau: lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 28/02/2018 với mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của Ngân hàng VP Bank do Hội sở chính của Ngân hàng VP Bank tại thời điểm điều chỉnh áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ giải ngân có kỳ hạn là 12 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất là 01 tháng (+) biên độ 11,5%/năm.

Khế ước nhận nợ số: DSA/Q11/17/0245/HDHM.04) ngày 24/5/2018

Số tiền nhận nợ: 928.489.808 đồng. Mục đích: Thanh toán Hóa đơn số 0000580 ngày 13/4/2018, Hóa đơn số 0000586 ngày 21/4/2018, Hóa đơn số 0000597 ngày 09/5/2018 và thanh toán một phần hóa đơn số 0000652 ngày 14/5/2018 của Công ty TNHH Một thành viên Thương mại dịch vụ Đ. Thời hạn vay: 12 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày Ngân hàng VP Bank giải ngân số tiền cho vay. Lãi suất cho vay trong hạn: 18,3%/năm (lãi suất tính theo năm với một năm 365 ngày). Lãi suất này sẽ được thay đổi theo phương thức như sau: lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 24/6/2018 với mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của Ngân hàng VP Bank do Hội sở chính của Ngân hàng VP Bank tại thời điểm điều chỉnh áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ giải ngân có kỳ hạn là 12 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất là 01 tháng (+) biên độ 12%/năm.

Khế ước nhận nợ số: DSA/Q11/17/0245/HDHM.05) ngày 22/6/2018

Số tiền nhận nợ: 311.252.000 đồng. Mục đích: Thanh toán Hóa đơn số 0000672 ngày 06/6/2018, Hóa đơn số 0000676 ngày 12/6/2018, một phần hóa đơn số 0000679 ngày 15/6/2018 của Công ty TNHH Một thành viên Thương mại dịch vụ Đ. Thời hạn vay: 12 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày Ngân hàng VP Bank giải ngân số tiền cho vay. Lãi suất cho vay trong hạn: 18,9%/năm (lãi suất tính theo năm với một năm 365 ngày). Lãi suất này sẽ được thay đổi theo phương thức như sau: lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 22/7/2018 với mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của Ngân hàng VP Bank do Hội sở chính của Ngân hàng VP Bank tại thời điểm điều chỉnh áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ giải ngân có kỳ hạn là 12 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất là 01 tháng (+) biên độ 12%/năm.

Khế ước nhận nợ số: DSA/Q11/17/0245/HDHM.06) ngày 24/7/2018

Số tiền nhận nợ: 337.190.000 đồng. Mục đích: Thanh toán một phần hóa đơn số 0000691 ngày 07/7/2018 của Công ty TNHH Một thành viên Thương mại dịch vụ Đ. Thời hạn vay: 12 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày Ngân hàng VP Bank giải ngân số tiền cho vay. Lãi suất cho vay trong hạn: 18,9%/năm (lãi suất tính theo năm với một năm 365 ngày). Lãi suất này sẽ được thay đổi theo phương thức như sau: lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 24/8/2018 với mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của Ngân hàng VP Bank do Hội sở chính của Ngân hàng VP Bank tại thời điểm điều chỉnh áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ giải ngân có kỳ hạn là 12 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất là 01 tháng (+) biên độ 12%/năm.

Khế ước nhận nợ số: DSA/Q11/17/0245/HDHM.07) ngày 31/8/2018

Số tiền nhận nợ: 382.500.000 đồng. Mục đích: Bổ sung vốn lưu động sản xuất nội hơi. Thời hạn vay: 12 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày Ngân hàng VP Bank giải ngân số tiền cho vay. Lãi suất cho vay trong hạn: 19,4%/năm (lãi suất tính theo năm với một năm 365 ngày). Lãi suất này sẽ được thay đổi theo phương thức như sau: lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 30/9/2018 với mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của Ngân hàng VP Bank do Hội sở chính của Ngân hàng VP Bank tại thời điểm điều chỉnh áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ giải ngân có kỳ hạn là 12 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất là 01 tháng (+) biên độ 12,5%/năm.

Khế ước nhận nợ số: DSA/Q11/17/0245/HDHM.08) ngày 28/9/2018

Số tiền nhận nợ: 380.880.500 đồng. Mục đích: Bổ sung vốn lưu động sản xuất nội hơi. Thời hạn vay: 12 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày Ngân hàng VP Bank giải ngân số tiền cho vay. Lãi suất cho vay trong hạn: 19,7%/năm (lãi suất tính theo năm với một năm 365 ngày). Lãi suất này sẽ được thay đổi theo phương thức như sau: lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 28/10/2018 với mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của Ngân hàng VP Bank do Hội sở chính của Ngân hàng VP Bank tại thời điểm điều chỉnh áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ giải ngân có kỳ hạn là 12 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất là 01 tháng (+) biên độ 12,5%/năm.

Ngày 24/11/2017, Công ty TNHH nội hơi T tiếp tục ký giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số 01 để mở thẻ ATM với hạn mức cho vay bổ sung vốn lưu động theo Hợp đồng hạn mức số DSA/Q11/17/0245/HDHM ngày 14/11/2017. Hạn mức đề nghị 100.000.000 đồng. Cùng ngày, Ngân hàng VP Bank đã phát hành thẻ tín dụng theo yêu cầu của Công ty TNHH nội hơi T. Thời hạn thẻ là 60 tháng, tổng hạn mức sử dụng thẻ là 100.000.000 đồng, trong đó người sử dụng thẻ chính là ông Nguyễn Mạnh T, Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc, chủ thẻ phụ thứ nhất là bà Nguyễn Thị N, thành viên Công ty.

Biện pháp bảo đảm cho khoản vay: Để đảm bảo cho khoản vay theo các khế ước nhận nợ nêu trên, ông Nguyễn Mạnh T đã ký với Ngân hàng VP Bank Hợp đồng bảo lãnh số DSA/Q11/17/0245/HĐBL ngày 14/11/2017, theo đó, ông Nguyễn Mạnh T đồng ý dùng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty TNHH nội hơi T (đổi tên từ Công ty TNHH Thiết bị Công nghiệp T) trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ bao gồm: trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, các chi phí và tất cả các nghĩa vụ khác của Công ty TNHH nội hơi T phát sinh từ Hợp đồng cho vay hạn mức số DSA/Q11/17/0245/HDHM ngày 14/11/2017 và các hợp đồng, văn bản tín dụng khác ký giữa Công ty TNHH nội hơi T và Ngân hàng VP Bank bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và văn bản liên quan.

Ông Nguyễn Mạnh T cũng ký Hợp đồng bảo lãnh số DSA/Q11/17/0245/HĐBL/THE ngày 24/11/2017 đồng ý thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của Công ty TNHH nội hơi T đối với Ngân hàng VP Bank một cách vô điều kiện và không hủy ngang các khoản bao gồm: trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền phạt...phát sinh từ giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số 01 ngày 24/11/2017.

Sau mỗi lần Công ty TNHH nội hơi T ký khế ước nhận nợ thì Ngân hàng VP Bank đều giải ngân đầy đủ các khoản tiền như yêu cầu. Tuy nhiên, quá trình thực hiện Hợp đồng Công ty TNHH nội hơi T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng VP Bank kể từ ngày 21/5/2019. Do đó, Ngân hàng VP Bank đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn với mức lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng cho vay hạn mức và các khế ước nhận nợ. Do khách hàng trễ hạn thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH nội hơi T thanh lý hợp đồng và trả một lần cho nguyên đơn toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 09/4/2020 với tổng số tiền là 3.676.777.634 đồng, trong đó: Nợ gốc: 2.344.155.040 đồng; nợ lãi (gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi trên phần lãi chậm trả): 1.131.741.427 đồng; nợ gốc thẻ: 99.750.423 đồng, nợ lãi thẻ: 101.130.743 đồng. Yêu cầu Công ty TNHH nội hơi T thực hiện nghĩa vụ trả nợ ngay khi bản án quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi và phạt chậm trả lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức và các khế ước nhận nợ nêu trên cho đến ngày Công ty TNHH nội hơi T thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng VP Bank.

Trong trường hợp Công ty TNHH nội hơi T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng VP Bank, đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Mạnh T có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty TNHH nội hơi T toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng cho vay hạn mức ngày 14/11/2017 và giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số 01 ngày 24/11/2017 nêu trên.

Trong trường hợp Công ty TNHH nội hơi T, ông Nguyễn Mạnh T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng VP Bank, Ngân hàng VP Bank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty TNHH nội hơi T, ông Nguyễn Mạnh T để thu hồi khoản nợ vay.

Phía bị đơn là Công ty TNHH nội hơi T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Mạnh T, bà Nguyễn Thị N đã được Tòa án triệu tập đến Tòa án để trình bày ý kiến về việc nguyên đơn khởi kiện và tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH nội hơi T, ông Nguyễn Mạnh T, bà Nguyễn Thị N cố tình vắng mặt không có lý do cũng không có văn bản ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH nội hơi T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Mạnh T, bà Nguyễn Thị N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH nội hơi T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Mạnh T, bà Nguyễn Thị N là đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Qua kiểm sát hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, căn cứ vào các Điều 463, 466 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng Việt Nam năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), thì việc ký kết hợp đồng tín dụng, mở thẻ tín dụng giữa Công ty TNHH nôi hơi T và Ngân hàng TMCP V là đúng pháp luật. Công ty TNHH nôi hơi T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ nên Ngân hàng VP Bank khởi kiện yêu cầu trả nợ là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán toàn bộ nợ gốc và nợ lãi phát sinh. Trường hợp Công ty TNHH nôi hơi T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì ông Nguyễn Mạnh T phải có trách nhiệm trả khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng VP Bank theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; xem xét ý kiến trình bày của đương sự có mặt tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty TNHH nôi hơi T; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Mạnh T, bà Nguyễn Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt Công ty TNHH nôi hơi T, ông Nguyễn Mạnh T, bà Nguyễn Thị N.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Về việc ký kết Hợp đồng hạn mức, Khế ước nhận nợ, Hợp đồng bảo lãnh: Ngân hàng TMCP V cấp tín dụng cho Công ty TNHH nôi hơi T theo Hợp đồng hạn mức số DSA/Q11/17/0245/HDHM ngày 14/11/2017, chi tiết như sau: Hạn mức cho vay: 2.400.000.000 đồng. Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng, tính từ ngày 14/11/2017. Trong thời hạn này, Bên vay có thể vay vốn, trả nợ nhiều lần, nhưng dư nợ tại mọi thời điểm không được vượt quá hạn mức cho vay. Mục đích sử dụng tiền vay: Bổ sung vốn lưu động sản xuất nôi hơi. Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất cho vay và cơ chế điều chỉnh lãi suất sẽ được Ngân hàng VP Bank và Bên vay thỏa thuận theo cung cầu vốn thị trường, nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của Bên vay và được quy định cụ thể trong (các) Khế ước nhận nợ và/hoặc các văn bản liên quan ký kết giữa Bên vay và Ngân hàng VP Bank. Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn (lãi suất quá hạn): Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

[2.2] Để thực hiện Hợp đồng hạn mức trên thì Ngân hàng TMCP V tiếp tục ký với Công ty TNHH nôi hơi T các Khế ước nhận nợ sau: Khế ước nhận nợ số: DSA/Q11/17/0245/HDHM – 02 ngày 29/12/2017; Khế ước nhận nợ số: DSA/Q11/17/0245/HDHM – 03) ngày 30/01/2018; Khế ước nhận nợ số: DSA/Q11/17/0245/HDHM.04) ngày 24/5/2018; Khế ước nhận nợ số: DSA/Q11/17/0245/HDHM.05) ngày 22/6/2018; Khế ước nhận nợ số: DSA/Q11/17/0245/HDHM.06) ngày 24/7/2018; Khế ước nhận nợ số: DSA/Q11/17/0245/HDHM.07) ngày 31/8/2018 và Khế ước nhận nợ số: DSA/Q11/17/0245/HDHM.08) ngày 28/9/2018. Ngoài ra, Ngân hàng VP Bank còn

mở thẻ tín dụng quốc tế có hạn mức 100.000.000 đồng nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động theo Hợp đồng hạn mức số DSA/Q11/17/0245/HDHM ngày 14/11/2017. Do đó, việc ký kết các Hợp đồng hạn mức, các Khế ước nhận nợ, các Hợp đồng bảo lãnh được lập thành văn bản, mục đích và nội dung các thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, có hình thức và nội dung phù hợp với các quy định của pháp. Quá trình tổ tụng, bị đơn Công ty TNHH nôi hơi T vắng mặt, không cung cấp chứng cứ về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết với Ngân hàng VP Bank nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu thanh toán nợ là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về yêu cầu trả lãi: Quá trình thực hiện hợp đồng hạn mức và khế ước nhận nợ thì Ngân hàng VP Bank đã giải ngân theo đúng quy định. Theo Điều 3 của Hợp đồng hạn mức có quy định về lãi suất, phí và các chi phí khác: *“1. Lãi suất cho vay và cơ chế điều chỉnh lãi suất: Lãi suất cho vay và cơ chế điều chỉnh lãi suất sẽ được Ngân hàng VP Bank và Bên vay thỏa thuận theo cung cầu vốn thị trường, nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của Bên vay và được quy định cụ thể trong (các) Khế ước nhận nợ và/ hoặc các văn bản liên quan ký kết giữa Bên vay và Bên Ngân hàng VP Bank”*. *“5. Phương pháp tính lãi áp dụng đối với dư nợ gốc: a) Tiền lãi được tính trên cơ sở một năm là 360 ngày. Số tiền lãi phải trả mỗi kỳ = Dư nợ gốc thực tế tại thời điểm tính lãi x Số ngày thực tế của kỳ tính lãi x Lãi suất đang áp dụng tại thời điểm tính lãi/360”*. Tại Khoản 5 Điều 1 của các Khế ước nhận nợ nêu trên đều quy định rõ mức lãi suất cụ thể, có sự điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ. Đồng thời, tại Khoản 3 Điều 2 của Hợp đồng hạn mức có quy định về lãi suất quá hạn: Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, sự thỏa thuận của hai bên là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17/6/2010 *“... Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động Ngân hàng VP Bank của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”*. Căn cứ Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận. Vì vậy, Công ty TNHH nôi hơi T sẽ tiếp tục chịu lãi suất theo lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ.

[4] Về việc xử lý tài sản bảo đảm: Để bảo đảm cho khoản vay của Công ty TNHH nôi hơi T, ông Nguyễn Mạnh T có ký kết Hợp đồng bảo lãnh số DSA/Q11/17/0245/HĐBL ngày 14/11/2017 và DSA/Q11/17/0245/HĐBL/THE ngày 24/11/2017. Theo đó, ông Nguyễn Mạnh T đồng ý dùng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty TNHH nôi hơi T trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ. Theo Điều 4 của Hợp đồng hạn mức DSA/Q11/17/0245/HDHM ngày 14/11/2017 quy định về Biện pháp bảo đảm tiền vay và tại Khoản 5 Điều 2 của Hợp đồng bảo lãnh số DSA/Q11/17/0245/HĐBL ngày 14/11/2017 và DSA/Q11/17/0245/HĐBL/THE ngày 24/11/2017 có quy định về nghĩa vụ của bên bảo lãnh *“Bên bảo lãnh dùng mọi tài sản thuộc quyền sử dụng, sở hữu hợp pháp của Bên bảo lãnh hoặc thu xếp để có tài sản từ tất cả các nguồn khác để bảo đảm khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho Bên được bảo lãnh và ủy quyền cho Ngân hàng VP Bank được tự mình hoặc yêu cầu cơ quan chức năng xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sử dụng, quyền sở hữu của Bên bảo lãnh và theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ”*. Như vậy, theo Hợp đồng hạn mức, Hợp đồng bảo lãnh mà các bên đã ký kết thì trường hợp Công ty TNHH nôi hơi T không thanh toán được khoản nợ thì Ngân hàng VP Bank có quyền cơ quan có thẩm quyền yêu cầu phát mại tài sản thuộc quyền

sử dụng, quyền sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Mạnh T để thu hồi nợ là có căn cứ chấp nhận.

[5] Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D là phù hợp.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH nội hơi T phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 227, 228; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 466 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17/6/2010 và được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 Hướng dẫn quy định về hoạt động cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi xuất, phạt vi phạm.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (VP Bank) đối với bị đơn Công ty TNHH nội hơi T về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc Công ty TNHH nội hơi T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP V (VP Bank) số tiền còn nợ phát sinh từ Hợp đồng hạn mức số DSA/Q11/17/0245/HDHM ngày 14/11/2017; giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số 01 ngày 24/11/2017 và các Khế ước nhận nợ số: DSA/Q11/17/0245/HDHM – 02 ngày 29/12/2017; DSA/Q11/17/0245/HDHM – 03 ngày 30/01/2018; DSA/Q11/17/0245/HDHM.04 ngày 24/5/2018; DSA/Q11/17/0245/HDHM.05 ngày 22/6/2018; DSA/Q11/17/0245/HDHM.06 ngày 24/7/2018; DSA/Q11/17/0245/HDHM.07 ngày 31/8/2018 và Khế ước nhận nợ số: DSA/Q11/17/0245/HDHM.08 ngày 28/9/2018 tính đến 09/4/2020 là 3.676.777.634 đồng, trong đó: Nợ gốc: 2.344.155.040 đồng; nợ lãi (gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi trên phần lãi chậm trả): 1.131.741.427 đồng; nợ gốc thẻ: 99.750.423 đồng, nợ lãi thẻ: 101.130.743 đồng.

Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 10/4/2020 cho đến khi Công ty TNHH nội hơi T trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng; giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số 01 và các khế ước nhận nợ nêu trên.

Trường hợp Công ty TNHH nội hơi T không thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP V (VP Bank) có quyền yêu cầu ông Nguyễn Mạnh T có trách nhiệm trả nợ thay khoản nợ nêu trên của Công ty TNHH nội hơi T cho Ngân hàng VP Bank.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH nội hơi T phải chịu 105.535.553 (Một trăm lẻ năm triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn, năm trăm năm mươi ba) đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V (VP Bank) 48.139.000 (Bốn mươi tám triệu một trăm ba mươi chín nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0029717 ngày 04/12/2019 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố D.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đường sự (02);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố D (01);
- CCTHA DS thành phố D (01);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thắm